

Đánh giá tình hình đầu tư ngân sách 5 năm (1986 – 1990)

KS. PHAN THỊ THÀNH
Vụ Kế hoạch—Tài vụ

Số liệu thống kê là nguồn thông tin phục vụ cho công tác quản lý và hoạch định các dự án đầu tư cũng như làm cơ sở cho các phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm hoặc từng giai đoạn. Qua số liệu thống kê giai đoạn 1986 – 1990 nhận thấy tình hình đầu tư ngân sách hành chính sự nghiệp (HCSN) của Nhà nước cho ngành Khí tượng Thủy văn và của Ngành cho từng loại công việc như sau: (bảng 1)

Bảng 1—Tổng số ngân sách Nhà nước cấp (kinh phí HCSN)
Đơn vị tính: 1 triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm					Ghi chú
	1986	1987	1988	1989	1990	
A	1	2	3	4	5	
<u>Tổng số:</u>	52,0	163,0	1133,7	7770,2	4886,7	— Lương: tính cả phụ cấp các loại; bù giá, hỗ trợ công nhân phí và sinh hoạt phí.
1. Điều tra cơ bản	42,7	124,3	875,0	6917,3	4309,3	
— Lương và phụ cấp	19,6	51,2	206,8	1843,5	1048,2	
— Chi khác	23,1	73,1	668,2	5103,8	3351,1	
2. Nghiên cứu khoa học	4,7	16,2	99,8	311,2	164,1	
— Lương và phụ cấp	1,5	3,9	15,6	99,1	62,1	
— Chi khác	3,2	12,3	84,2	212,1	102,0	
3. Đào tạo	2,1	11,5	64,3	282,8	172,7	
— Lương và phụ cấp	1,5	6,6	26,0	167,4	92,2	
— Chi khác	0,9	4,9	38,3	115,4	80,5	
4. Quản lý nhà nước	2,2	11,0	94,6	258,9	150,6	
— Lương và phụ cấp	1,2	3,0	12,6	87,2	45,1	
— Chi khác	1,0	8,0	82,0	171,7	105,5	

Ghi chú: Cột 5 chỉ tính số ngân sách Nhà nước cấp từ tháng I đến tháng VIII năm 1990.

Nếu chỉ nhìn vào tổng số vốn được cấp thì năm sau đều cao hơn năm trước. Nhưng, có những năm gần đây giá cả biến động rất nhiều, để biết được ngân sách đầu tư năm sau thực chất có cao hơn năm trước hay không thì

không thể căn cứ vào tổng số kinh phí được cấp mà phải tìm một chỉ tiêu để so sánh. Để thấy rõ số ngân sách Nhà nước đầu tư cho Ngành hàng năm cao hay thấp và Ngành đầu tư cho từng loại nhiệm vụ công tác cụ thể như thế nào, tác giả dựa vào chỉ tiêu kinh phí đầu tư cho một đồng lương (đây cũng là chỉ tiêu tương đối), vì mỗi cán bộ ngoài tiền lương còn phải có một số kinh phí khác để thực hiện nhiệm vụ của mình. Số dĩ chọn chỉ tiêu này để so sánh giữa các năm là do giá cả biến động đã phản ánh một phần vào quỹ lương và vào các chi phí khác (bảng 2).

Bảng 2 - Tỷ lệ đầu tư

Tỷ lệ đầu tư	Năm					Ghi chú
	1986	1987	1988	1989	1990	
A	1	2	3	4	5	6
Tỷ lệ tổng số	2,18	2,51	4,3	3,58	3,91	Tổng số kinh phí HCSN/ tổng số lương
Trong đó:						Tổng số ngân sách ĐTCB/lương ĐTCB
- Điều tra cơ bản	2,18	2,42	4,23	3,81	4,2	Tổng số ngân sách NCKH/lương NCKH.
- Nghiên cứu khoa học	3,13	4,15	6,4	3,14	2,64	Tổng số ngân sách đào tạo/lương đào tạo
- Đào tạo	1,6	1,74	2,47	1,69	1,87	Tổng số ngân sách QLNN/lương QLNN
- Quản lý nhà nước	1,83	3,66	7,5	2,96	3,34	

Ghi chú: Cột 5 chỉ tính tỷ lệ đầu tư 8 tháng đầu năm 1991.

Số liệu ở bảng 2 cho thấy tỷ lệ đầu tư hàng năm cho các nhiệm vụ công tác chưa cân đối. Công tác chủ yếu của [Ngành] là điều tra cơ bản, nhưng tỷ lệ đầu tư cho công tác này so với tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu khoa học và Quản lý nhà nước còn ở mức thấp. Với một ngành quản lý thống nhất trong toàn quốc, mạng lưới trạm ở rải rác trên núi cao, ngoài đảo, ven sông, kèm theo sự trượt giá [thì tỷ lệ đầu tư như vậy là chưa thỏa đáng.

Tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu khoa học trong những năm qua là chưa đủ nhưng tương đối cao so với các loại công tác khác (như ĐTCB chẳng hạn), nhưng kết quả mang lại chưa tương xứng. Các đơn vị và các chủ nhiệm đề tài vẫn chưa làm chủ được nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của mình, chưa cân nhắc và tính toán hiệu quả kinh tế của từng đề tài; có đề tài đạt giá trị thấp hoặc chưa mang lại hiệu quả kinh tế. Hàng năm việc thanh quyết toán cho các đề tài chưa thực hiện đầy đủ.

Tỷ lệ đầu tư cho công tác quản lý nhà nước cũng ở mức tương đối khá, đặc biệt trong năm 1988 số đầu tư tăng vọt so với các loại khác.

Bảng 3 - Tỷ lệ đầu tư cho mục « chi khác » của từng loại

Tỷ lệ đầu tư	Năm					Ghi chú
	1986	1987	1988	1989	1990	
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số :	1,18	1,51	3,32	2,58	2,91	Tổng số chi khác/tổng số lương
— Điều tra cơ bản	1,18	1,42	3,23	2,81	3,2	Chi khác ĐTCB/lương ĐTCB.
— Nghiên cứu khoa học	2,13	3,15	5,4	2,14	1,64	Chi khác NCKH/lương NCKH.
— Đào tạo	0,6	0,74	1,47	0,68	0,87	Chi khác đào tạo/lương đào tạo
— Quản lí nhà nước	0,83	2,66	6,5	1,96	2,34	Chi khác QLNN/lương QLNN

Ghi chú: Cột 5 chỉ tính tỷ lệ đầu tư 3 tháng đầu năm 1990.

Mỗi cán bộ, ngoài tiền lương cần có một số kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công tác của mình. Bảng 3 cho thấy tỷ lệ số kinh phí chi khác cho công tác điều tra cơ bản so với số kinh phí chi khác cho công tác nghiên cứu khoa học trong các năm 1986 - 1988 là ở mức rất thấp. Do việc đầu tư không căn cứ vào những chỉ tiêu cụ thể nên dẫn đến sự lệch lạc quá nhiều. Lẽ ra công tác điều tra cơ bản phải được đầu tư cao hơn hẳn so với đầu tư cho các loại công tác khác. Vì như đã phân tích ở bảng 2, phần lớn lưới trạm của chúng ta nằm rải rác trên núi cao, ở những nơi xa xôi hẻo lánh, phương tiện đi lại, sinh hoạt, điều kiện sống gặp nhiều khó khăn, cộng với sự trượt giá, mà lại không được đầu tư thỏa đáng. Vào những năm gần đây (1989 - 1990), do có sự tính toán chặt chẽ cho từng chỉ tiêu cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, kinh phí do ngân sách cấp đã được sử dụng vào các mục tiêu cơ bản. Vì vậy, kinh phí chi khác cho công tác điều tra cơ bản cũng được tăng lên và hơn hẳn các nhiệm vụ khác.

Số đầu tư chi khác cho công tác đào tạo ở mức thấp so với các loại công tác khác, vì học sinh chỉ được cấp học bổng và sinh hoạt phí.

Với đặc điểm là một ngành thống nhất quản lí về mặt tài chính, trong điều kiện giá cả hàng hóa, tiền công tác phí, lưu trú, cước vận chuyển, tiền điện nước, nhất là cước phí điện tín, điện thoại v.v. tăng nhanh hơn nhiều so với tỷ lệ tăng kinh phí do Nhà nước cấp là một khó khăn rất lớn trong việc đảm bảo nhiệm vụ chính trị của Ngành. Trước tình hình đó, bắt buộc chúng ta phải hết sức chặt chẽ trong chi tiêu. Công tác kiểm tra chi tiêu của các đơn vị cần được tăng cường, từ khâu xét duyệt dự toán, đến khâu quyết toán, cần hạn chế tăng biên chế, quản lí chặt chẽ quỹ lương và sử dụng vốn đầu tư có cân nhắc, tính toán để đảm bảo hiệu quả kinh tế. Hướng đầu tư là bám sát các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, kinh phí do ngân sách cấp phải được sử dụng trước hết vào các mục tiêu cơ bản. Kiên quyết cắt bỏ các công trình, các đề tài nghiên cứu xét thấy không mang lại hiệu quả hoặc có giá trị thấp. Tất cả là để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng đồng vốn/.